

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/8/14

MẪU NHÃN



Chỉ định:
 Điều trị và phòng ngừa các trường hợp thiếu vitamin nhóm B và C do chế độ ăn uống không cân đối, rối loạn đường tiêu hóa (ỉa chảy, viêm ruột, kém hấp thu do bệnh gan-mật), cắt bỏ dạ dày, người nghiện rượu, người mới ốm dậy, trẻ em kém ăn, gầy ốm, người già, người bị lao lực, người nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch, thẩm phân màng bụng và thận nhân tạo. Người bị viêm đa dây thần kinh do rượu, beriberi, thiếu máu nguyên bào sắt, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

Cách dùng - liều dùng:
 - Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 2 viên/ngày.
 - Trẻ em dưới 12 tuổi: Uống 1 viên / ngày.

Chống chỉ định và các thông tin khác:
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Lọ 100 viên nang cứng GMP WHO

BIDI

BC

COMPLEX

B1 - B2 - B5 - B6 - PP & C

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDIPHAR 1
 498 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:

Vitamin B ₁	15 mg
Vitamin B ₂	10 mg
Vitamin B ₅	5 mg
Vitamin PP.....	50 mg
Vitamin B ₆	10 mg
Vitamin C.....	300 mg
Tá dược v.đ.....	1 viên

Bảo quản:
 Nơi khô ráo, không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SĐK:
 Số lô SX:
 Ngày SX:
 HD:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



BIDI BC COMPLEX

Viên nang cứng

Thành phần: Mỗi viên chứa:

- Vitamin B1 (Thiamin mononitrat) 15 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid) 5 mg
- Vitamin B2 (Riboflavin) 10 mg
- Vitamin PP (Niacinamid) 50 mg
- Vitamin C (Acid ascorbic) 300 mg
- Vitamin B5 (Calci pantothenat) 10 mg
- Tá dược (Lactose, Mg stearat, Aerosil) vđ 1 viên

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Quy cách đóng gói: Lọ 100 viên.

Chỉ định:

Điều trị và phòng ngừa các trường hợp thiếu vitamin nhóm B và C do chế độ ăn uống không cân đối, rối loạn đường tiêu hóa (ỉa chảy, viêm ruột, kém hấp thu do bệnh gan-mật), cắt bỏ dạ dày, người nghiện rượu, người mới ốm dậy, trẻ em kém ăn, gầy ốm, người già, người bị lao lực, người nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch, thẩm phân màng bụng và thận nhân tạo. Người bị viêm đa dây thần kinh do rượu, beriberi, thiếu máu nguyên bào sắt, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

Liều lượng và cách dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 2 viên/ngày.
- Trẻ em dưới 12 tuổi: uống 1 viên/ngày.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Không dùng Vitamin PP liều cao cho những người bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.
- Không dùng vitamin C liều cao cho những người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu tan huyết), người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).

Thận trọng: Khi sử dụng nicotinamid với liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Vitamin C đi qua nhau thai nhưng nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy vấn đề gì xảy ra trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.
- Liều cao vitamin B6 có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Không nên sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Vitamin B1: Các phản ứng có hại rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng. Hiếm gặp ra nhiều mồ hôi, ban da, ngứa, mảy đay, khó thở, tăng huyết áp cấp.
- Vitamin PP: Liều nhỏ thường không gây độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao, có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau đây: Thường gặp buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da. Ít gặp: loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi,

tiêu chảy, khô da, tăng sắc tố, vàng da, suy gan, tăng glucose huyết, tăng acid uric huyết, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất. Hiếm gặp các trường hợp lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường, thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ. Những tác dụng phụ này sẽ hết sau khi ngưng thuốc.

- Vitamin B2: Không thấy có tác dụng không mong muốn khi sử dụng. Dùng liều cao thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.

- Vitamin C: Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Uống liều 1 g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Tương tác thuốc:

- Vitamin PP: Sử dụng đồng thời với chất ức chế men khử HGM - CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân (rhabdomyolysis). Sử dụng nicotinamid đồng thời với thuốc chẹn alpha - adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức. Khẩu phần ăn và/hoặc liều lượng thuốc uống hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với nicotinamid.

- Vitamin C: Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu. Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Sự acid - hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác. Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giá tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giá tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase.

- Vitamin B2: Đã gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptylin và adriamycin. Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột. Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

- Vitamin B6: Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

Quá liều và cách xử trí:

- Vitamin PP: Khi quá liều xảy ra, không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

- Vitamin C: Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDIPHAR 1
498 Nguyễn Thái Học - Tp. Quy Nhơn - Bình Định - Việt Nam
ĐT: 056.3846040 * Fax: 056.3846846



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hưng